

Trên một chuyến tàu khởi hành lạng lẽ từ cảng Marseille (Pháp) về Việt Nam vào trung tuần tháng 9 năm 1946. Trên tàu có Chủ tịch Hồ Chí Minh, bác sĩ Trần Hữu Tước, kỹ sư luyện kim Võ Quý Huân, kỹ sư Võ Đình Quỳnh và kỹ sư Phạm Quang Lễ. Khi tàu đến Lyon, mọi người rủ nhau đi dạo phố, chỉ còn lại một người. Trên boong tàu, Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi:

- Bây giờ ở nhà còn gian khổ lắm, chú có chịu nổi không?

- Thưa Bác, tôi chịu nổi!

- Bây giờ ở nhà kỹ sư về vũ khí không có, máy móc thiếu thốn, liệu chú có làm việc được không?

- Thưa Bác tôi đã chuẩn bị 11 năm và tôi tin tưởng là làm được những nhiệm vụ Bác giao.

Những câu hỏi và trả lời rạch ròi dứt khoát đã khiến Bác hài lòng. Lúc này, hội nghị đàm phán giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa với Chính phủ Pháp tại Fontainebleau đã thất bại. Chuyến tàu lênh đênh trên biển suốt bốn mươi ngày đêm mới về đến cảng Hải Phòng.

Người được Chủ tịch Hồ Chí Minh ân cần thăm hỏi trên tàu chính là kỹ sư Phạm Quang Lễ (GS.VS Trần Đại Nghĩa sau này).

Ông sinh ngày 13/9/1913 trong một gia đình nhà giáo tại xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình (Vĩnh Long). Năm 1933 ông đậu tú tài Tây và tú tài bản xứ. Cả hai lần đỗ đầu thì ông thừa điều kiện để ra làm quan, nhưng ông không chọn con đường đó. Ông tiếp tục học và do học giỏi nên được Hội ái hữu của trường Chasseloup Laubat cấp học bổng một năm bên Pháp. Ông mơ ước được vào trường Đại học quân sự để học hỏi kỹ thuật chế tạo vũ khí, đặt sau này chống lại bọn ngoại xâm. Nhưng mơ ước ấy không được phép thực hiện. Ông thi vào trường Quốc gia Cầu cống đồng thời học thêm ở những trường đại học, cao đẳng khác nữa. Tuy nhiên các trường này vẫn không thỏa mãn ông những hiểu biết về chế tạo vũ khí. Ông quyết định dồn toàn bộ thời gian còn lại để đi vào thư viện đọc sách. Sau này, ông kể lại: "Tôi phải tìm hiểu về lý thuyết quân sự. Tôi đọc các luận văn về chiến lược, chiến thuật nghiên cứu các tác phẩm quân sự của các tướng lĩnh nổi tiếng. Tôi chăm



GS.VS Trần Đại Nghĩa

chú làm thí nghiệm, đi tham quan các nhà máy, các Viện nghiên cứu, nhất là các viện bảo tàng vũ khí". Vì biết Đức là nước đạt nhiều thành tích trong lĩnh vực sản xuất vũ khí, nên ông tranh thủ một tháng nghỉ hè để học ngữ pháp và thuộc 4.000 từ trong một cuốn từ điển tiếng Đức. Nhờ có nghị lực và trí thông minh phi thường như thế nên ông mới đọc được tác phẩm *Bản về chiến tranh* bằng nguyên tác tiếng Đức. Thành phố Paris hoa lệ lộng lẫy như một nàng công chúa kiêu kỳ, nhưng vẫn không quyến rũ được ông khỏi phòng thư viện. Nhờ quen với người thủ thư nên ông đã mượn được nhiều tác phẩm quý về chế tạo, sử dụng chất nổ, về thiết kế chế tạo các loại súng lớn, súng nhỏ. Những quyển sách này chỉ được mượn bí mật, do đó khi mượn vào ngày thứ bảy thì ông phải thức suốt đêm để đọc, ghi chép rồi sáng thứ hai đem trả lại thư viện.

Sau khi tốt nghiệp, ông không vào làm việc ở các hãng công nghiệp của ngành cầu đường mà xin làm việc ở trong xưởng chế tạo máy bay. Năm 1942, ông có sang Đức làm việc trong hai xưởng chế tạo máy bay và Viện nghiên cứu vũ khí. Làm việc một thời gian, ông quay trở lại Paris làm cho Công ty Sud-Avion. Năm 1946 ông theo Bác Hồ trở về nước. Hành trang của ông rất công kênh, không ai ngờ đó là một tấn ... sách!

Ngày 5/12/1946, ông được Bác Hồ cho gọi tới nơi làm việc tại Bắc Bộ phủ, Bác nói:

- *Kháng chiến đến nơi rồi. Hôm nay, Bác quyết định giao cho chú nhiệm vụ làm Cục trưởng cục quân giới. Chú sẽ chăm lo vũ khí cho bộ đội. Đây là việc làm đạ nghĩa. Vì thế, từ nay Bác đổi tên cho chú là Trần Đại Nghĩa, đồng thời, còn để bảo vệ người thân của chú ở miền Nam. Bác mong chú cố gắng hết sức mình để làm tròn nhiệm vụ.*

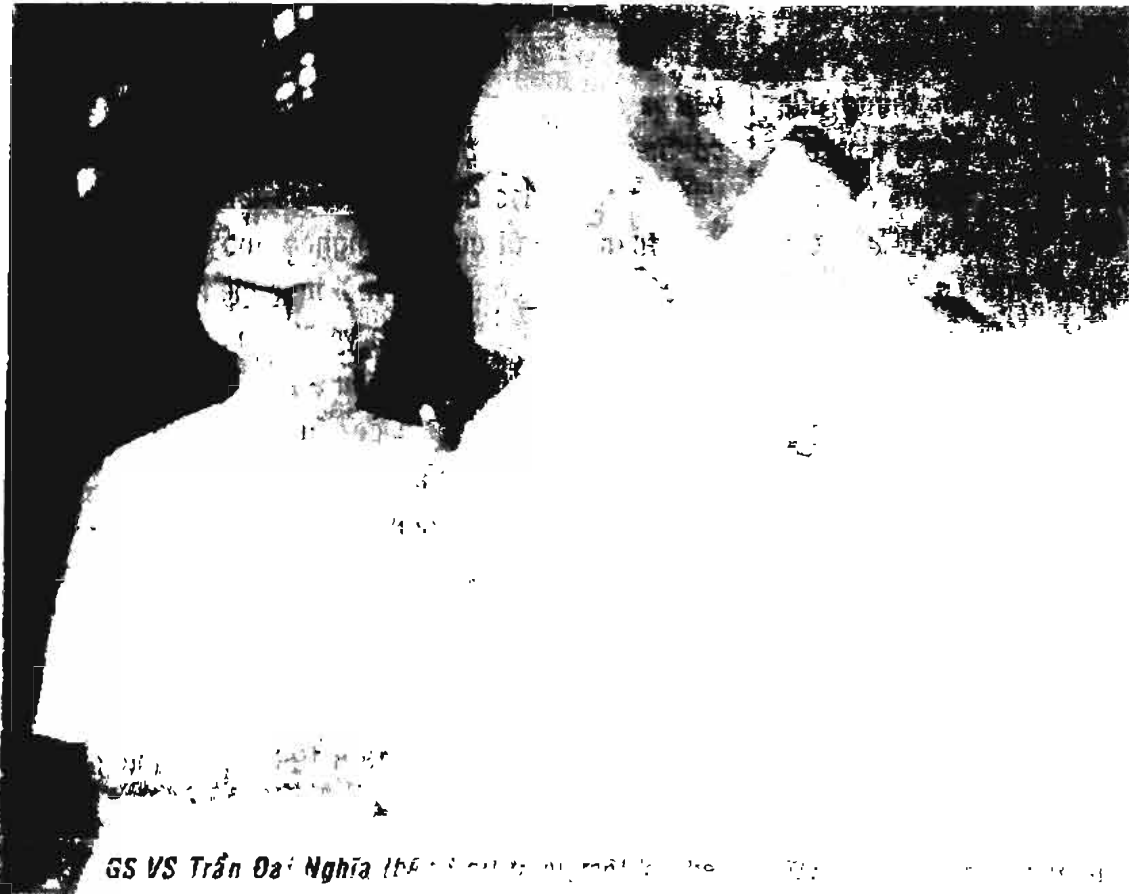
Bấy giờ, Pháp đang tung hoành ngang dọc trên chiến trường là nhờ các xe tăng. Làm sao để tiêu diệt xe tăng của chúng? Trần Đại Nghĩa cùng với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Tạ Quang Bửu lên xưởng quân giới ở Thái Nguyên. Họ đem theo 3 khẩu súng và 20 viên đạn Bazooka mà tình báo Mỹ đã giúp ta khi chống Nhật. Sau khi khẳng định nó có khả năng chống được xe tăng, thiết giáp, cả hai ông đều quyết định theo mẫu đó nghiên cứu để sản xuất thử súng và đạn Bazooka. Tháng 11/1946 xưởng Công binh Giang Tiên (Thái Nguyên) đã chế tạo được hoàn chỉnh cả súng và đạn Bazooka, nhưng khi đem bắn thử thì đạn không có sức công phá mục tiêu như đạn của Mỹ.

Cuộc kháng chiến toàn quốc đã nổ ra. Công việc chống xe tăng của giặc càng đòi hỏi bức thiết hơn,

Trần Đại Nghĩa bắt tay vào công việc cải tiến. Tại một điểm sơ tán ở Ứng Hòa (Hà Tây), ông trực tiếp chỉ đạo công việc. Chế tạo đạn Bazooka khó nhất là ở phần ống đuôi, ở đó có chứa thuốc phóng của Mỹ là loại thuốc cháy không khói, gốc Nitroxenlulo, ta không có loại đó nên ông đã tính toán lý thuyết để dùng thuốc thu được từ đại bác của Pháp. Ông tiếp tục chế tạo mỗi lứa có nhồi thuốc đen, khi phát hỏa thì thuốc đen bùng cháy để tạo thành lực đẩy viên đạn đi. Sau đó, ông cho đem ra bắn thử – tổ chức ở khu vực chùa Hương – một khu vực xa dân và lấy vách núi làm bia. Lần thứ nhất viên đạn lao ra khỏi nòng bay đập vào vách đá: một tiếng khô khốc! Đến xem xét thì ra mọi người chưa tháo chốt an toàn trước khi bắn! Lần thứ hai, viên đạn vút khỏi nòng, một tiếng nổ dữ dội vọng lại, nhưng vách đá chỉ bị phá thủng khoảng hai gang tay, độ sâu không đáng kể! Lần thứ ba, thì uy lực của đạn không công phá gì hơn, thuốc nổ mēlinít cháy không hết vung vãi đầy cỏ xanh. Tại sao lại như thế? Biết bao câu hỏi đặt ra trong đầu Trần Đại Nghĩa. Ông lại suy nghĩ để cải tiến. Lần này bắn thử được tổ chức ở trường tiểu học Ứng Hòa. Viên đạn hùng dũng lao vút ra khỏi nòng và gây tiếng nổ kinh hoàng, nó đã phá toang tường gạch, sâu gần 20 cm. Ở chính giữa có

lỗ thủng, đường kính khoảng 10 cm, sâu 0,75 cm. Kết quả này đã khiến ông vui mừng đến rơi nước mắt. Ngày hôm sau, ông bắn thử viên đạn của Mỹ sản xuất để so sánh. Kết quả là khối lửa, sức xuyên phá đều giống đạn của ta.

Lúc này mặt trận Hà Nội đã bị giặc chọc thủng, chúng dùng xe tăng, thiết giáp tấn công ra hướng chùa Trầm trên đường số 6. Hai khẩu súng và mười viên đạn Bazooka đã được cung cấp cho đơn vị của Vương Thừa Vũ. Trận đấu diễn



GS VS Trần Đại Nghĩa (thế hệ đầu tiên của Việt Nam)

ra ngày 3/3/1947. Hai chiếc xe tăng của giặc đã bị bắn cháy, buộc giặc phải rút lui, mũi tấn công này đã bị vũ khí Bazooka của Trần Đại Nghĩa bẻ gãy. Tin vui này làm nức lòng anh em quân giới và các chiến sĩ trên mặt trận. Tài liệu kỹ thuật chế tạo Bazooka đã được phổ biến rộng rãi từ Việt Bắc cho đến khu 5 để sản xuất hàng loạt.

Nhưng Bazooka vẫn còn những hạn chế của nó khi đánh phá vào các mục tiêu khác. Chính từ gợi ý của các chiến sĩ trong việc công đồn, ông tiếp tục nghiên cứu thiết kế thành công súng đại bác không giật SKZ. Súng bắn theo nguyên lý hỏa tiễn: thuốc cháy trong ống, phụt về phía sau, tạo sức đẩy viên đạn bay về phía trước, vì thế các bộ phận của súng chỉ cần gọn nhẹ, làm bằng gỗ và có thể tháo lắp dễ dàng. Cuối năm 1948 dưới sự chỉ huy của ông, bộ đội quân giới quyết định nghiên cứu chế tạo SKZ – đây là loại vũ khí không rập khuôn theo mẫu vũ khí nào có sẵn, mà có khả năng tiêu diệt các boongke và xe thiết giáp của giặc Pháp, còn gọi là súng không giật cỡ 60mm. Lần bắn thử chính thức đầu tiên vào tháng 4/1949 tại Đơn Dương (Tuyên Quang) đạt kết quả rất khả quan. Cục quân giới quyết định đưa vào sản xuất phục vụ chiến đấu. Chỉ một tháng sau loại vũ khí này đã lập được chiến công đầu tiên, tiêu diệt lô cốt giặc trong trận Phố Ràng. Sau đó tháng 6/1949 nó lại được hoàn thiện tiếp, có khả năng phá vỡ, xuyên thủng bức tường gạch ở thành cổ Tuyên Quan với đường kính 0,5 m và chiều sâu 1 m từ cự ly 60 m mở ra khả năng to lớn có thể phá hủy xe bọc thép và boongke dày của giặc trong các trận tiếp sau như Phố Lu, Chùa Dấu, Komplong, Mang Giang ... Sau đó, từ thực tế của chiến trường ông đã nghĩ đến loại bom bay. Ít lâu sau bộ đội ta đã phóng thử thành công loại bom bay, nặng 30 kg, có thể đánh các mục tiêu xa 4 km.

Khả năng làm việc của Trần Đại Nghĩa thật phi thường, trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước ông đã góp phần trong việc chế tạo SAM 2. Đây là thứ vũ khí cải tiến với mẫu mã có sẵn của Liên Xô, để pháo đài bay B.52 không còn huyênh hoang: “bất khả xâm phạm”. Không chỉ là một nhà khoa học chế tạo vũ khí, Trần Đại Nghĩa còn là người đề xuất Bác Hồ chiến lược sơ tán và phòng thủ chủ động để tránh

thương vong lớn và được Bác chấp nhận. Sau này, ông kể lại: “Sau sự kiện vịnh Bắc Bộ (1964) tôi nhận thấy là cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sắp đến nơi. Tôi nhớ lại hậu quả tai hại của cuộc ném bom lớn trên các thành phố khu đông dân trong chiến tranh thế giới: Một đêm năm 1942, không quân Mỹ tập trung ném bom nổ và bom cháy xuống thành phố cảng Hamburg có hàng triệu dân. Hậu quả là chỉ trong một đêm, hơn nửa triệu dân đã chết. Trong cuộc chiến tranh sắp tới, Mỹ có khả năng ném bom gặp nhiều lần so với hồi chiến tranh thế giới thứ hai. Dứt khoát là nếu không triệt để các biện pháp phòng thủ chủ động thì sự hy sinh của nhân dân rất to lớn. Và ở Việt Nam sơ tán dễ hơn các nước châu Âu, đất thì mềm hơn, dễ đào các công sự thô sơ, ngụy trang, nghi trang cũng dễ hơn. Tính toán kết hợp lý thuyết và kinh nghiệm, tôi thấy rất rõ dù Mỹ tăng nhiều lần trọng lượng bom đạn, nhưng với phòng thủ chủ động, ta có thể giảm bớt sự hy sinh rất nhiều”.

Những năm tháng quý nhất đối với ông vẫn là thời trai trẻ. Có lần ông tâm sự: “Tuổi trẻ thật là quý giá. Khi đã định hướng là khi ta không đánh mất mình trong dòng đời trôi nổi. Tuổi trẻ đủ sức mạnh giúp ta đứng dậy mỗi khi bị sức mạnh thù phàn đánh ngã. Tuổi trẻ đủ dũng khí vượt lên trên con đường lẻ loi, âm thầm để đi tới tương lai. Tuổi trẻ khát khao tình yêu và cuộc sống, song khi đã có chí hướng, tuổi trẻ có thể dốc toàn bộ khát vọng cho tình yêu lớn”. Vâng, chính cuộc đời của ông đã làm được như thế. Xuất thân từ một gia đình nghèo, mồ côi cha, nhưng chỉ có nhờ sự học thì ông mới thực hiện được hoài bão lớn của đời mình: tham gia về khoa học – kỹ thuật và chế tạo vũ khí trong cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân để giải phóng đất nước. Từ năm 1966, ông được bầu là Viện sĩ Viện hàn lâm khoa học Liên Xô. Năm 1977, là Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam và trong đời mình ông đã trải qua nhiều chức vụ khác nhau. Ông cũng là một trong những người đầu tiên được nhận giải thưởng Hồ Chí Minh. Trái tim làm việc không mệt mỏi ấy đã vĩnh viễn ngừng đập vào lúc 7 giờ 30 phút sáng ngày 13/8/1997 tại thành phố Hồ Chí Minh. □

Quang Huy (Biên soạn theo sách Danh nhân khoa học)